TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KV - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 316/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KV - HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Văn Đức.**
2. **Bà Nguyễn Thị Mai.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo.**
Thư ký Toà án nhân dân KV - Thành phố HN.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV tham gia phiên toà*:**
Bà Dương Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân KV - HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 279/2025/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2025. Giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: **Bà Hoàng Thị H**, sinh năm 1985.
Nơi thường trú: Thôn , xã LN, tỉnh NB.
Nơi cư trú: KDC HP, phường HP, thành phố CT.
Nghề nghiệp: Tự do.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. <u>Bị đơn</u>: **Ông Nguyễn Anh T**, sinh năm 1985.
Nơi cư trú: Thôn HD, xã TL, Thành phố HN.
Nghề nghiệp: Tự do.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Bà Hoàng Thị H trình bày:**

- Về tình cảm: Bà và ông Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2007 tại Uỷ ban nhân dân xã CL, huyện LN, tỉnh HN.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại thôn 5, xã CL, huyện LN, tỉnh HN. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, càng về sau càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến về quan điểm sống và cách sống không phù hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và đánh chửi nhau, ông T thường xuyên đánh đập bà một cách vô cớ. Bên cạnh đó ông T còn có những mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và không chịu tu chí làm ăn, chăm sóc con cái và gia đình.

Do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên từ năm 2017 bà và 2 con đã vào KDC HP, phường HP, quận CR, thành phố CT - Nay là KDC HP, phường HP, thành phố CT sinh sống, ông T vẫn thường xuyên sinh sống tại xã KC, huyện ĐA, Thành phố HN – Nay là xã TL, Thành phố HN và vợ chồng ông bà sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Từ khi vợ chồng sống ly thân bản thân bà đã rất cố gắng để hoà giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần phân tích, giải thích và hoà giải nhưng đều không đạt kết quả và vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng hoàn toàn không còn và bà có nguyện vọng được ly hôn với ông T.

+ Về con chung: Quá trình chung sống ông bà sinh được 2 người con là Nguyễn Hồng N sinh ngày 10/10/2007 và Nguyễn Nguyên H sinh ngày 26/11/2014. Hiện nay hai cháu đều có sức khỏe tốt và đang sống cùng bà tại KDC HP, phường HP, quận CR, thành phố CT - Nay là KDC HP, phường HP, thành phố CT.

Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại bà đang làm công việc tự do, mỗi tháng thu nhập bình quân là 20.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông bà không tạo dựng được tài sản gì chung, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng ông bà không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay bà đang sinh sống tại KDC HP, phường HP, quận CR, thành phố CT - Nay là KDC HP, phường HP, thành phố CT, quãng đường đi lại quá xa và bà cũng không có điều kiện để đi lại thường xuyên trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, nên bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà xét xử vụ án nếu có. Bà vẫn giữ nguyên việc uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền cho các ông bà Nguyễn Ngọc T, Trịnh Thị L, Trịnh Thanh H đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng CTLP ngày 15/4/2025, những ông bà có tên trên được quyền thay mặt bà đến Toà án nhận các văn bản tố tụng cho bà tại Toà án.

Ngoài các vấn đề trên, bà không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

*** Bị đơn – Ông Nguyễn Anh T trình bày:**

Ông và bà Hoàng Thị H đăng ký kết hôn ngày 31/12/2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã CL, huyện LN, tỉnh HN và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi.

Sau khi kết hôn xong hai vợ chồng chung sống cùng nhau một thời gian tại nhà ở xã CL đến năm 2010 ông đi lao động tại HQ thì bà H ở nhà có mối quan hệ ngoại tình với người khác và bị ông phát hiện. Năm 2014 ông về VN thì bà H vẫn giữ mối quan hệ ngoại tình này. Khi đó hai vợ chồng vẫn sống cùng nhau và ông đã cố gắng khuyên bảo bà H, nhưng bà H không thay đổi.

Năm 2017 ông chuyển lên HN làm việc thì bà H vẫn duy trì mối quan hệ ngoại tình với người khác, nên từ đó vợ chồng sống ly thân, hiện nay ông vẫn đang thuê nhà trọ tại thôn HD, xã TL, Thành phố HN.

Nay ông xác định không còn tình cảm với bà H nữa, nhưng bà H xin ly hôn thì ông không đồng ý, lý do bà H chưa ly hôn với ông mà đã đi ở với người khác.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là Nguyễn Hồng N sinh năm 2007 đã đủ tuổi thành niên và Nguyễn Nguyên H sinh năm 2014, hiện nay sức khoẻ các cháu đều tốt và đều đang ở với mẹ.

Trường hợp nếu phải ly hôn ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nguyên H và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Ông không đồng ý để bà H nuôi con, do bà H không đủ điều kiện để nuôi con. Hiện tại ông đang làm công việc tự do, thu nhập bình quân dưới 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

<u>Tại phiên tòa</u>:

+ Bà Hoàng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do hiện nay bà ở xa và bận công việc, nên không có lời trình bày.

+ Ông Nguyễn Anh T vắng mặt tại phiên toà, nên không có lời trình bày.

+ ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV – HN phát biểu ý kiến***:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác định tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tống đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đã chấp hành tốt pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị H đối với ông Nguyễn Anh T.

Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là Nguyễn Hồng N sinh năm 2007 đã đủ tuổi thành niên và Nguyễn Nguyên H sinh năm 2014, hiện nay sức khoẻ các cháu đều tốt và đều đang ở với mẹ.

Sau khi ly hôn, giao 01 con chung là Nguyễn Nguyên H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T đều không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện LN, tỉnh HN, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85 quyển số 01 ngày 31/12/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn, bà H có đơn xin ly hôn với ông T. Ông T có địa chỉ nơi ở tại xã TL, Thành phố HN. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân KV - HN, quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm:

Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T sau khi kết hôn sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến về quan điểm sống và cách sống không phù hợp nhau. Ông bà không còn lòng tin với nhau, bà H thì cho rằng ông T có những mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và không có trách nhiệm với gia đình vợ con, ông T thì cho rằng bà H có quan hệ ngoại tình với người khác. Về việc này cả bà H và ông T đều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi vã và đánh chửi nhau. Bà H và ông T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, bà H xin được ly hôn với ông T. Ông T xác định không còn tình cảm với bà H nhưng không đồng ý ly hôn, lý do bà H chưa ly hôn với ông mà đã đi ở với người khác, tuy nhiên ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh về việc này.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T là có thực. Sau khi kết hôn ông bà sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, cả hai ông bà đều không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện mối quan hệ để vợ chồng quay về đoàn tụ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng bà H và ông Thắng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc bà H xin ly hôn ông T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Bà H và ông T có 02 con chung là Nguyễn Hồng N sinh năm 2007 và Nguyễn Nguyên H sinh năm 2014.

Bà H có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Nguyên H và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Nhận thấy cháu Nguyễn Hồng N đã đủ tuổi thành niên và có sức khoẻ tốt, nên sau khi bà H và ông T ly hôn thì cháu ở với ai là do cháu tự quyết định, Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Nguyễn Nguyên H hiện nay có sức khoẻ tốt và đang ở cùng với bà H tại KDC HP, phường HP, thành phố CT và cháu hiện đang học lớp 5 trường Tiểu học HP 1, thành phố CT. Bản thân cháu H có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống cùng mẹ vì mẹ yêu thương và chăm sóc cháu nhiều hơn.

Bà H hiện nay đang làm công việc tự do, thu nhập bình quân được 20.000.000 đồng/tháng, bà H hiện nay đang thuê nhà tại KDC HP, phường HP, thành phố CT. Ông T hiện nay cũng đang làm công việc tự do, thu nhập bình quân dưới 10.000.000 đồng/tháng, hiện tại ông T cũng đang thuê nhà ở tại đội 9, thôn HD, xã TL, Thành phố HN.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung của cả bà H và ông T thì bà H có điều kiện hơn về thu nhập hàng tháng. Tuy nhiên theo nguyện vọng của cháu H thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì cháu xác nhận mẹ yêu thương và chăm sóc cháu nhiều hơn. Hơn nữa hiện nay cháu H đang học tập ổn định tại trường Tiểu học H phú, thành phố CT. Do vậy để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và học tập, tránh ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con trẻ và phù hợp với nguyện vọng của cháu H, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyên H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T cho đến khi bà H có yêu cầu.

Ông T có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà H và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.
   Bà Hoàng Thị H được ly hôn ông Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Xác nhận bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung là Nguyễn Hồng N sinh năm 2007 và Nguyễn Nguyên H sinh năm 2014.

Cháu Nguyễn Hồng N đã đủ tuổi thành niên, nên Toà án không xem xét giải quyết.

Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyên H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T cho đến khi bà H có yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T đều không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tiền số 0072247, ký hiệu

BLTU/23 ngày 04/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA – Nay là Phòng Thi hành án KV – HN. Xác nhận bà H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Anh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV, HN;
- Phòng THA KV, HN;
- TAND Thành phố HN;
- UBND X.CL, H. LN, tỉnh HN – Nay là UBND xã LN, tỉnh NB; (GCNKH số 85, Quyển số 01 ngày 31/12/2007);
- Lưu hồ sơ.